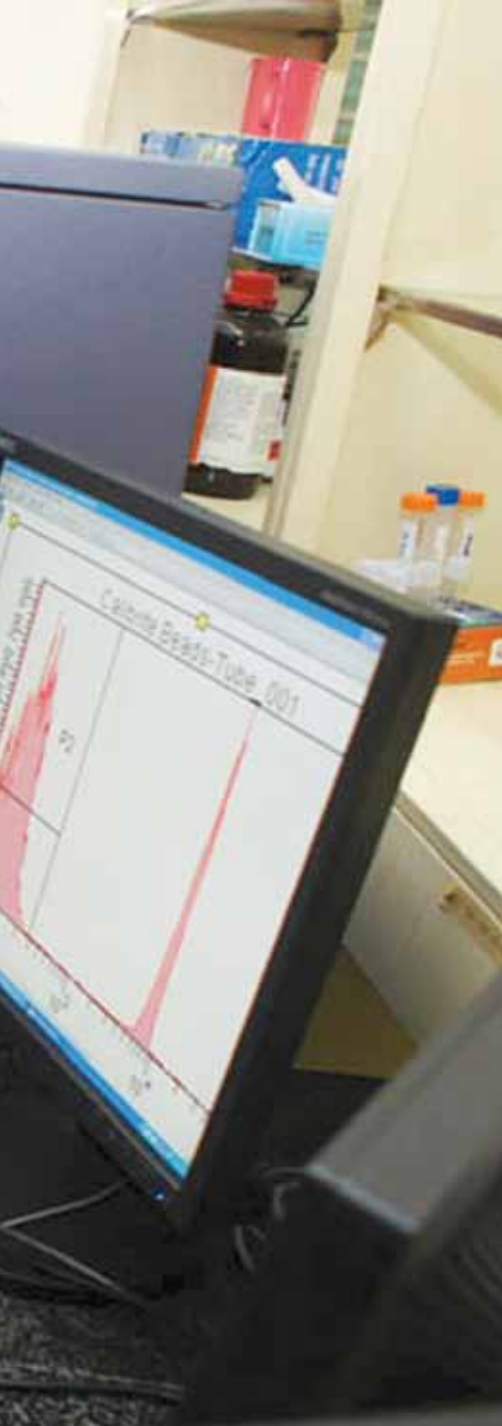




CƠ CHẾ KHỞI DÒNG SÁNG TẠO TRẺ?

■ PHẠM HIỆP



VIỆC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ KHOẢN TIỀN LỚN CHO DỰ ÁN CỦA MỘT GƯƠNG MẶT TRẺ, NGAY TẠI BUỔI GẶP MẶT CÁC NHÀ KHOA HỌC TIỂU BIỂU MỚI ĐÂY, ĐÃ TRỞ THÀNH TÂM ĐIỂM THU HÚT SỰ CHÚ Ý KHÔNG CHỈ RIÊNG GIỚI KHOA HỌC. QUYẾT ĐỊNH CHƯA TỪNG CÓ TIỀN LỆ NÀY LẬP TỨC TRUYỀN CẢM HỨNG CHO SỨC SÁNG TẠO TRẺ. NHƯNG, ĐỂ CÓ SỰ CHUYỂN ĐỘNG THẬT SỰ TRONG CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, THÌ KHÔNG THỂ THIẾU BÀ ĐỠ CHÍNH SÁCH.

NHÀ KHOA HỌC TRẺ VÀ NHỮNG RÀO CẢN

Hiện có một nhận xét chung, tạo được đồng thuận cao từ những người trong cuộc, đó là cơ chế, chính sách vẫn chưa khuyến khích, thậm chí là cản trở các nhà khoa học của Việt Nam phát huy tối đa năng lực, kiến thức của họ. Những thông số về kết quả nghiên cứu khoa học (NCKH) đăng tải trên các tạp san ISI (danh mục những tạp san khoa học uy tín của Thomson ISI (Viện thông tin khoa học)) cho thấy số bài báo khoa học của Việt Nam được công bố vẫn ở mức khiêm tốn so với thế giới, đã minh họa rất rõ cho nhận định trên.

Các nhà khoa học, đặc biệt là trẻ tuổi rất khó khăn trong việc đương đầu với những rào cản đặc biệt là với hai lực cản được xem là chủ yếu như, cơ chế đãi ngộ và môi trường làm việc.

Thứ nhất, chế độ lương bổng dành cho các nhà khoa học, nhất là các nhà khoa học trẻ ở nước ta khá thấp, khiến cho họ khó có thể yên tâm công tác. Một tiến sĩ trẻ, dù là tốt nghiệp ở các trường đại học hàng đầu trên thế giới khi về nước, làm giảng viên đại học thì mức lương cơ bản cũng chỉ vào khoảng hơn bốn triệu đồng/tháng (hệ số 3.0 x lương cơ bản 1,15 triệu và phụ cấp 25%). Nếu tiến sĩ đó đầu quân cho các viện/trung tâm nghiên cứu (ngạch nghiên cứu viên) thì thậm chí mức phụ cấp 25% trên cũng không có; lương cơ bản chỉ còn hơn ba triệu đồng.

Thứ hai, môi trường làm việc ở nước ta vẫn chưa tạo nhiều động lực cho các nhà khoa học nỗ lực phấn đấu. Dù kết quả nghiên cứu tốt hay dở, chế độ đãi ngộ hay vinh danh nói chung cũng không khác biệt nhiều. Hệ quả là sự nhiệt tình, đam mê của nhà khoa học bị triệt tiêu dần dần và mai một theo thời gian.

Những lực cản nêu trên vốn dĩ tồn tại đã lâu, cũng được nhận thức rõ nhưng giải pháp thì vẫn là chuyện ở thì tương lai bởi gốc rễ của rào cản có nguyên nhân sâu xa, chủ yếu liên quan đến cơ chế, chính sách. Chừng nào nhà nước chưa ban hành được cơ chế xã hội hóa phù hợp thì việc có được một mức lương thỏa đáng, một cơ chế đãi ngộ hợp lý sẽ mãi chỉ là giấc mơ xa vời. Lấy thí dụ trong giáo dục đại học, câu hỏi đặt ra, đâu sẽ là nguồn thu khả dĩ để giúp tăng lương cho đội ngũ giảng viên? Tăng học phí thì luôn gặp phải phản ứng từ phía xã hội trong khi ngân sách nhà nước thực tế là không kham nổi mức tăng lương đột biến cho toàn bộ hệ thống, trong bối cảnh ấy, nguồn thu từ dịch vụ khoa học - công nghệ (KH-CN) tại các trường đại học lại luôn ở mức rất khiêm tốn (trong nhiều trường hợp là gần như không có gì).

Chúng ta đều biết, môi trường khuyến khích chất lượng học thuật cao thực tế chính là hệ quả tất yếu của một cơ chế hài hòa giữa tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường đại học hoặc cơ sở NCKH. Tuy vậy, cho đến nay, sau quá nhiều bàn cãi, dường như chúng ta vẫn đang loay hoay chưa đưa đến được một định nghĩa thống nhất của hai khái niệm này (tự chủ, tự chịu trách nhiệm).

Thêm một nguyên nhân, mặc dù không phải là trực tiếp nhưng lại đóng vai trò xúc tác (theo hướng tiêu cực) cho hai nguyên nhân cơ bản kia. Đó là sự phân tán trong vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động KH-CN giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với Bộ Khoa học và Công nghệ. Trên thế giới, có lẽ còn rất ít nước phân tách trong quản lý đối với hai lĩnh vực này như cách chúng ta đang làm. Kết quả không tránh khỏi là việc ban hành các quy định, quy chế chông chéo giữa hai Bộ đối với nhà khoa học dẫn đến việc khó thực thi hoặc thực thi thiếu hiệu quả các chế độ, chính sách trong thực tế.

CHỌN LỰA ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM

Với những rào cản tồn tại bấy lâu, câu hỏi đặt ra là phải lựa chọn đầu tư là khâu cải cách mũi nhọn, từ đó kéo theo cả con tàu cải cách tiến lên. Nếu soi vào kinh nghiệm trên thế giới, thì có thể nhận ra, rất khó để cải cách một hệ thống vốn dĩ công kênh chỉ trong một sớm một chiều.

Muốn tăng tốc đổi mới, cách làm khả dĩ nhất là đầu tư trọng điểm cho một số nhóm nhỏ nhà khoa học/tổ chức khoa học xuất sắc, đồng thời trao cho họ quyền tự chủ cao trong tổ chức hoạt động nhưng đồng thời cũng yêu cầu sản phẩm đầu ra chất lượng rất cao, nhằm tạo sự đột phá cho cả nền khoa học. Thí dụ tiêu biểu cho nhận định trên là dự án 985 được Chính phủ Trung Quốc khởi động từ năm 1998, nhằm đầu tư trọng điểm cho hai trường ĐH Bắc Kinh và Thanh Hoa, theo hướng trao quyền tự quyết cùng với đòi hỏi khắt khe về chất lượng. Kết quả, sau gần 17 năm triển khai, cả hai ĐH này đều đã trở thành những trường đẳng cấp quốc tế, nơi quy tụ hàng nghìn nhà khoa học xuất sắc cả người Trung Quốc và nước ngoài.

Một thí dụ khác, Hội đồng nghiên cứu Ô-xtrây-li-a (Australian Research Council - ARC) được thành lập năm 2001 hoạt động theo mô hình Quỹ tài trợ nghiên cứu, tương tự Quỹ khoa học quốc gia NSF của Hoa Kỳ. Các nhà khoa học từ các ĐH của Ô-xtrây-li-a, nếu được nhận tài trợ của ARC (được gọi là các học giả - fellowship) sẽ được miễn giảm công việc giảng dạy tại trường chỉ để tập trung cho các nghiên cứu trong vòng hai đến ba năm nhằm tạo ra các sản phẩm khoa học chất lượng xuất sắc. Có thể nói, ARC chính là cách thức được Chính phủ Ô-xtrây-li-a chọn lựa để cạnh tranh với các nước tiên tiến khác trên thế giới nhằm giữ chân các nhà khoa học xuất sắc, đồng thời tạo ra các sản phẩm khoa



học đỉnh cao.

CẦN MỘT QUỸ "NAFOSTED TRẺ"

Đối chiếu với hai thí dụ trên, ta có thể thấy ở Việt Nam cũng đã có những mô hình hoạt động tương tự. Cụ thể Dự án ĐH xuất sắc với các trường: ĐH Việt Đức, ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội, ĐH Việt Nhật, ĐH Việt Nga có mô hình tương tự Dự án 985 của Trung Quốc, còn Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia (NAFOSTED) có mô hình tương tự ARC. Qua khoảng hơn bảy năm triển khai, có thể thấy trong khi dự án ĐH xuất sắc vẫn chưa đạt được nhiều kết quả vượt trội như kỳ vọng; thì NAFOSTED bắt đầu đem lại nhiều thành tựu đáng kể. Cụ thể, theo thống kê, trong giai đoạn 2010

Mấy năm gần đây, số các nhà khoa học trẻ chủ trì các nhiệm vụ nghiên cứu cấp quốc gia được Quỹ NAFOSTED tài trợ đã tăng rất nhanh, từ 5% năm 2009 lên đến gần 70% năm 2014. Tương tự, số công trình được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín cũng tăng với tốc độ 30% hằng năm và chiếm tới 25% trong tổng số các công bố quốc tế có nguồn gốc Việt Nam. Đó là những tín hiệu đáng mừng.



- 2014, cứ khoảng bốn bài báo quốc tế do các tác giả từ Việt Nam công bố trên các tạp chí thuộc danh mục SCI, SCIE thì lại có một bài là kết quả của các đề tài được Quỹ NAFOSTED tài trợ. Một tỷ lệ khá ấn tượng nếu biết rằng Quỹ NAFOSTED chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ hơn rất nhiều trong tổng mức đầu tư cho KH-CN của cả nước.

Như vậy, nếu tiếp tục có thêm dự án đầu tư cho KH-CN, thì việc nhân rộng mô hình hoạt động tương tự như NAFOSTED sẽ hiệu quả hơn đầu tư vào một vài ĐH cụ thể như Dự án ĐH xuất sắc. Thí dụ, có thể thành lập một Quỹ khoa học dành riêng cho các nhà khoa học trẻ dưới 35 hoặc 40 tuổi: các cán bộ được nhận tài trợ ngoài việc được nhận kinh phí nghiên cứu, còn có thể được miễn giảm giờ giảng trên lớp tương tự như cách

làm của ARC. Nếu là nhà khoa học trẻ Việt Nam đang ở nước ngoài, có thể tạo điều kiện để họ "làm việc từ xa", chỉ về nước trong một khoảng thời gian nhất định hàng năm; một mặt vừa để tận dụng được chất xám của họ, mặt khác, khai thác được mối quan hệ của họ với cộng đồng khoa học trên thế giới.

Tin rằng, với cách thức hoạt động linh hoạt, tự chủ này, Quỹ "NAFOSTED trẻ" sẽ hội tụ được những dòng chảy chất xám Việt ở cả trong và ngoài nước. Dù là ở đâu, các nhà khoa học Việt Nam vẫn rất trông đợi những cải tổ trong hệ thống cơ chế chính sách để có thể thật sự cống hiến được nhiều hơn cho quá trình xây dựng, phát triển đất nước.